ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2399 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục sản phẩm/công việc, Đơn vị sản phẩm/công việc chuẩn và Danh mục sản phẩm/công việc quy đổi của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2026;

Căn cứ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan hành chính và công chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 679/TTr-SNV ngày 14/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục sản phẩm/công việc, Đơn vị sản phẩm/công việc chuẩn và Danh mục sản phẩm/công việc quy đổi của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Đơn vị sản phẩm/công việc chuẩn là *"Soạn thảo văn bản hành chính đơn giản"* có điểm là 5, hệ số quy đổi là 1, làm căn cứ quy đổi các nhiệm vụ trong Danh mục sản phẩm/công việc của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường đã lập tại mục 2, mục 3 Điều này theo đơn vị sản phẩm/công việc chuẩn nhằm lượng hóa kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức theo một thước đo chung để so sánh khối lượng công việc thực hiện.

2. Danh mục sản phẩm/công việc dùng chung và Danh mục sản phẩm/công việc dùng chung quy đổi của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng *Yên (Chi tiết tại Danh mục sản phẩm/công việc dùng chung quy đổi kèm theo).*

3. Danh mục sản phẩm/công việc chuyên ngành và Danh mục sản phẩm/công việc chuyên ngành quy đổi của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên *(Chi tiết tại các Danh mục sản phẩm/công việc chuyên ngành quy đổi kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức xây dựng và ban hành Danh mục sản phẩm/công việc quy đổi

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc thù công việc, điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động xây dựng, ban hành Danh mục sản phẩm/công việc quy đổi cụ thể hóa chi tiết để áp dụng thống nhất trong cơ quan, đơn vị mình trên cơ sở khung Danh mục sản phẩm/công việc quy đổi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định này.

b) Kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật Danh mục sản phẩm/công việc quy đổi báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, vị trí việc làm *(thành lập mới, chia tách, sáp nhập)*.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Theo dõi, rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy Để báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Văn Nghiêm